

Taking a taxi

タクシーで行き先を伝える



SAY THIS / こう言おう

この住所までお
願いします。

Kono jūsho made onegai shimasu.



-  Show the driver your destination address as you speak.
-  Đưa địa chỉ điểm đến cho tài xế xem khi nói.
-  Mostre o endereço de destino ao motorista ao falar.
-  Ipakita sa drayber ang address ng pupuntahan habang nagsasalita.
-  说话时向司机出示目的地地址。
-  Tunjukkan alamat tujuan kepada sopir saat berbicara.
-  目的地の住所を運転手さんに見せながら。